

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82,83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 46/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2023, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận nuôi con chung*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Vi Thị M – sinh năm 1990;
- Anh Nguyễn Văn Tr – sinh năm 1985;

Cùng địa chỉ: thôn 4, thị trấn P; huyện Ng, tỉnh K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn: Chị Vi Thị M và anh Nguyễn Văn Tr thỏa thuận thuận tình ly hôn với lý do vợ chồng chung sống nảy sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không hạnh phúc

Xét thấy việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, được chấp nhận theo Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

[2] Về con chung: Chị Vi Thị M và anh Nguyễn Văn Tr có 03 con chung tên là Nguyễn Văn Anh L, sinh ngày 12/9/2011; Nguyễn Văn Phúc Tr, sinh ngày 19/10/2017; Nguyễn Khả Nh, sinh ngày 06/03/2020. Khi ly hôn các đương sự thoả thuận giao cháu Nguyễn Văn Anh L cho chị M, giao con Nguyễn Khả Nh và Nguyễn Văn Phúc Tr cho anh Trung là người trực tiếp nuôi các con, cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được, về cấp dưỡng không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết nên Tòa án không đề cập đến.

[5] Về lệ phí: Căn cứ theo Điều 144 và Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 và danh mục lệ phí của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận theo thỏa thuận của các đương sự, chị Vi Thị M nhận nộp lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), để nộp ngân sách nhà nước.

[6] Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị M và anh Nguyễn Văn Tr thuận tình ly hôn. Hôn nhân giữa chị M và anh Tr chấm dứt kể từ ngày ban hành quyết định này (14/7/2023).

- Về việc nuôi dưỡng con: Giao con Nguyễn Văn Anh L, sinh ngày 12/9/2011 cho chị M, giao con Nguyễn Văn Phúc Tr, sinh ngày 19/10/2017; Nguyễn Khả Nh, sinh ngày 06/03/2020 cho anh Tr là người trực tiếp nuôi các con, cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được, về cấp dưỡng không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

2. Về lệ phí: Chị Vi Thị M nhận nộp lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), để nộp ngân sách nhà nước. Chị Vi Thị M được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai tạm ứng lệ phí

số: AA/2021/0002925 ngày 21/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng, tỉnh K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND h. Ng;
- THADS huyện Ng;
- UBND tt. P, h. Ng;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Kim Oanh